

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6054 /SYT-VP
V/v sử dụng kết quả chỉ số đánh giá
chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
(APCI) năm 2022 và đánh giá hiệu
quả của các chính sách hỗ trợ doanh
nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch
COVID-19.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ – Sở Y tế;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện Công văn số 3434/UBND-KSTT ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (APCI) năm 2022 và đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19,

Sở Y tế đề nghị các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở nghiên cứu nội dung Công văn số 3434/UBND-KSTT và nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Nghiên cứu các chỉ số liên quan và các khuyến nghị tại Báo cáo APCI để áp dụng, đề xuất các giải pháp đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và chi phí tuân thủ thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc công bố; công khai; hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính; giải quyết thủ tục hành chính; xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Chủ động đề xuất cơ quan có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt đối với nhóm thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh.

(Đính kèm Công văn số 34/HĐTV ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính)./. *emlu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, VPS.
LTQN/KTLTM



Nguyễn Anh Dũng

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/HĐTV

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

V/v Báo cáo APCI 2022 và Báo cáo đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Kính gửi:

- Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đã xây dựng Báo cáo “**Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 2022**” (APCI 2022) và Báo cáo “**Đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19**” (xin gửi kèm theo và được đăng tải tại địa chỉ: www.thutuchanhchinh.vn).

Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính xin gửi các Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương các Báo cáo nêu trên để nghiên cứu, tham khảo phục vụ nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn bình thường mới cũng như sẵn sàng đối phó với các tình huống bất thường như đại dịch Covid-19.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP (đề b/c);
- Các thành viên HĐTVCCCTTHC;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, đơn vị: CN, NN, DMDN, KTTH, KGVX, QHQT, PL, Công TTĐT;
- Lưu: VT, HĐTV (3).

CHỦ TỊCH



**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Trần Văn Sơn**



BÁO CÁO TÓM TẮT

Chỉ số đánh giá Chi phí tuân thủ
thủ tục hành chính 2022

BỐI CẢNH

Năm 2022 có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của Việt Nam. Trong bối cảnh lạm phát trên thế giới đã tăng cao nhất trong nhiều thập kỷ và suy thoái kinh tế đã có dấu hiệu xảy ra trên diện rộng, nền kinh tế Việt Nam vẫn có sức tăng trưởng ở mức độ cao so với nhiều quốc gia khác trên thế giới¹. GDP của Việt Nam năm 2022 tăng 8,02% và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022². Theo đánh giá của Chính phủ, năm 2022, *kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế phục hồi nhanh, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo...*³. Để có được kết quả này, ngay từ đầu năm 2022, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm về phục hồi và phát triển kinh tế, bao gồm *đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế; tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế số và xã hội số; phục hồi và phát triển chuỗi sản xuất, cung ứng bị đứt gãy; đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch và xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu trực tuyến; nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển dịch vụ logistics; và kích cầu du lịch*⁴. Bên cạnh đó, nhiều giải pháp cũng được đề ra để thực hiện các nhiệm vụ trên như *thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo; khuyến khích thí điểm, thử nghiệm các mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ áp dụng công nghệ mới; và đẩy nhanh tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) trong mọi lĩnh vực, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp*⁵.

Cũng trong năm 2022, 02 đề án, kế hoạch quan trọng liên quan đến các mục tiêu và nhiệm vụ về phát triển kinh tế số và xã hội số đã được Chính phủ và các Bộ, ngành khởi động và triển khai thực hiện là *Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030* (Đề án 06)⁶, và *Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025*⁷ (Kế hoạch 1085). Trong đó, kết quả của Đề án 06 sẽ *phục vụ 5 nhóm tiện ích về (1) giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) phát triển kinh tế, xã hội; (3) công dân số; (4) hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; và (5) chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp*. Qua một năm thực hiện, Đề án 06 đã giúp triển khai nhiều dịch vụ công thiết yếu trực tuyến, giảm chi phí tuân thủ TTHC của

¹ Tổng cục Thống kê, *Tổng quan dự báo tình hình kinh tế thế giới Quý IV, năm 2022 và năm 2023*, tháng 12 2022, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/12/tong-quan-du-bao-tinh-hinh-kinh-te-the-gioi-quy-iv-nam-2022-va-nam-2023>; Ngân hàng Thế giới, *Tổng quan về Việt Nam*, 2022, <https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview>.

² Tổng cục Thống kê, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2022*, tháng 12 2022, <https://www.gso.gov.vn/bai-top/2022/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2022>. Theo Báo cáo này, tốc độ tăng GDP các năm 2011-2022 lần lượt là: 6,41%; 5,50%; 5,55%; 6,42%; 6,99%; 6,69%; 6,94%; 7,47%; 7,36%; 2,87%; 2,56%; 8,02%.

³ Nghị quyết số 05/NQ-CP về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2022 ngày 09/01/2023.

⁴ Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, *Năm 2022: “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”*, tháng 1 2022, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/nam-2022-doan-ket-ky-cuong-chu-dong-thich-ung-an-toan-hieu-qua-phuc-hoi-phat-trien-601443.html>

⁵ Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

⁶ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt *Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*.

⁷ Quyết định số 1085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/09/2022 ban hành *Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025*.

người dân và doanh nghiệp⁸. Với Kế hoạch 1085, tất cả các hoạt động nội bộ của bộ máy hành chính nhà nước sẽ được rà soát và đơn giản hoá⁹, từ đó có tác động lan toả tới các công việc, TTHC giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Đề án 06 và Kế hoạch 1085 được kỳ vọng sẽ có tác động tích cực đến việc thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của Chính phủ về cải cách TTHC, như tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của các bộ, ngành địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%; tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đạt 100%¹⁰...

Bên cạnh đó, *Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025* (theo Nghị quyết số 68/NQ-CP năm 2020 của Chính phủ), sau hơn hai năm thực hiện, chương trình đã cắt giảm, đơn giản hóa được 1.041 quy định kinh doanh tại 101 văn bản quy phạm pháp luật; các bộ, cơ quan đã thực thi 357 trong tổng số 1.152 phương án cắt giảm, đơn giản hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (gồm: 251 TTHC, 38 yêu cầu điều kiện, 14 chế độ báo cáo, 03 tiêu chuẩn, quy chuẩn, 51 sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành)¹¹.

Các hoạt động nêu trên đã có tác động tích cực tới môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam, góp phần duy trì niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài ở mức độ cao. Cụ thể, năm 2022, vốn đăng ký đầu tư nước ngoài đạt khoảng 27,7 tỷ USD, trong đó gần 22,4 tỷ USD (tương đương 80% tổng vốn đăng ký đầu tư) đã được giải ngân. Nhiều dự án sản xuất, chế tạo các sản phẩm điện tử, công nghệ cao được tăng vốn với quy mô lớn¹². Số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường cũng tăng kỷ lục, đạt 208.368 doanh nghiệp, tăng 30,3% so với năm 2021, gấp 1,3 lần mức bình quân giai đoạn 2017-2021¹³.

PHẠM VI BÁO CÁO APCI 2022

Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (APCI) 2022 của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ là báo cáo thường niên kể từ năm 2018. Báo cáo APCI 2022 tiếp tục đánh giá chi phí tuân thủ (CPTT) của doanh nghiệp để thực hiện các TTHC do các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết, qua đó xác định những nhóm TTHC đã và đang là gánh nặng về chi phí đối với doanh nghiệp. Tương tự như các năm trước, Báo cáo APCI 2022 phản ánh thông tin từ 09 nhóm TTHC liên quan đến vòng đời hoạt động của doanh nghiệp và gắn với ưu tiên cải cách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, bao gồm: *i) Khởi sự doanh nghiệp, ii) Thuế, iii) Đầu tư, iv) Giấy phép, chứng chỉ hành*

⁸ Cục kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ), *Kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2022*, tháng 1 2023, http://thutuchanhchinh.vn/noi dung/tintuc/Lists/TinBoNganh/View_Detail.aspx?ItemID=375

⁹ Quyết định số 1085/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15/09/2022 ban hành *Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước giai đoạn 2022-2025*.

¹⁰ Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Phụ lục số 3.

¹¹ Cục kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ), *Kết quả thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2022*, tháng 1 2023, http://thutuchanhchinh.vn/noi dung/tintuc/Lists/TinBoNganh/View_Detail.aspx?ItemID=375

¹² Đầu tư online, *Năm 2022, gần 27,72 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam*, tháng 12 2022, <https://baodautu.vn/nam-2022-gan-2772-ty-usd-von-dau-tu-nuoc-ngoai-va-vo-viet-nam-d181086.html>

¹³ Cổng thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp, *Tình hình đăng ký doanh nghiệp tháng 12 và năm 2022*, tháng 12 2022, <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/597/6407/tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-thang-12-va-nam-2022.aspx>

nghề, điều kiện kinh doanh, v) *Giao dịch thương mại qua biên giới*, vi) *Đất đai*, vii) *Môi trường*, viii) *Xây dựng*, và ix) *Kiểm tra chuyên ngành*. Các nhóm TTHC được lựa chọn này cũng có sự tương đồng với các TTHC đã và đang được các tổ chức quốc tế lựa chọn để đánh giá năng lực cạnh tranh quốc gia và môi trường kinh doanh quốc gia. Tuy nhiên, khác với phương pháp đánh giá của các tổ chức trong và ngoài nước hiện nay, APCI được thiết kế với kỳ vọng đo lường gánh nặng chi phí thực tế về tuân thủ TTHC và tính sáng tạo, tính chủ động và trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương. Trong lần đánh giá thứ năm này, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC đã nhận được ý kiến và chia sẻ thông tin thông qua phiếu khảo sát của 3.092 doanh nghiệp đã thực hiện các TTHC trên cả nước trong 03 tháng cuối năm 2021 và 06 tháng đầu năm 2022 về thời gian và các chi phí cần thiết để thực hiện TTHC.

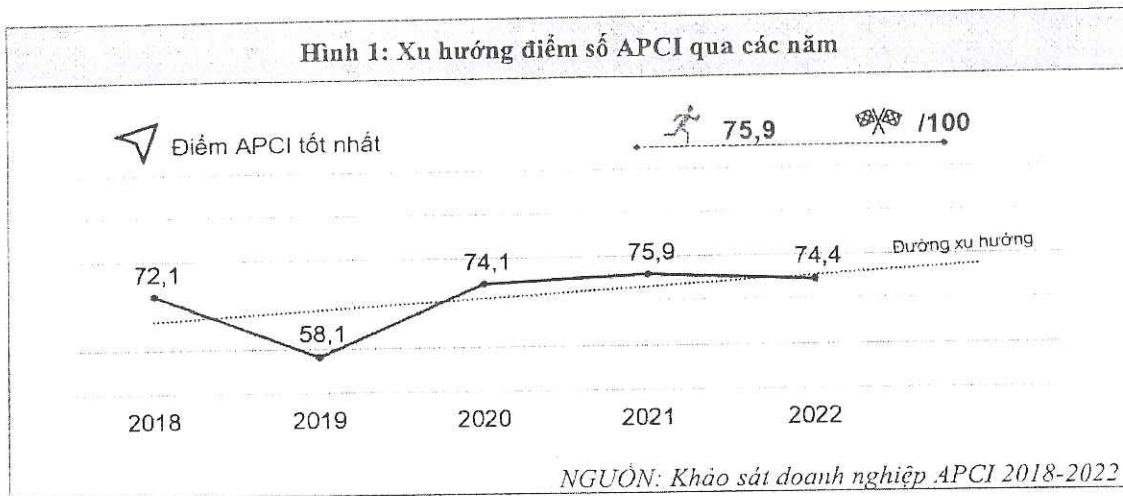
Báo cáo APCI là nguồn thông tin quan trọng phản ánh ý kiến trực tiếp từ trải nghiệm thực tế của doanh nghiệp về thực hiện TTHC và áp dụng pháp luật, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2022 về “*cắt giảm thực chất các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh chuyển đổi số*” theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ nhiệm kỳ khoá XV “*Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*”. Báo cáo APCI cũng sẽ góp phần thúc đẩy việc thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Ngoài ra, Báo cáo cũng là một nguồn thông tin “*bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn và lấy thực tiễn làm thước đo*” giúp cho việc thực hiện thành công Đề án 06, Kế hoạch 1085, và các chương trình, kế hoạch và biện pháp của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tháo gỡ nút thắt, điểm nghẽn về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, TTHC.

KẾT QUẢ APCI 2022

Điểm APCI chung của tất cả các nhóm TTHC năm 2022 đạt 74,4/100 điểm. Mặc dù không phải là điểm số tốt nhất trong 05 kỳ khảo sát (2018-2022), APCI 2022 vẫn thể hiện một xu hướng cải thiện tích cực (Hình 1). Kết quả này phần nào *phản ánh những chính sách, chỉ đạo việc thực thi quyết liệt của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế hành chính* nhà nước dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng linh hoạt, an toàn với dịch COVID-19, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, những nhiệm vụ và khuyến khích, bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm¹⁴.

¹⁴ Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Hình 1: Xu hướng điểm số APCI qua các năm



Trong số 09 nhóm TTHC được khảo sát, các nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, nhóm Giao dịch hàng hoá qua biên giới, nhóm Xây dựng, và nhóm Thuế là những nhóm có kết quả tích cực nổi bật nhất qua các kỳ khảo sát của APCI. Trong đó, *nhóm TTHC Giao dịch hàng hoá qua biên giới có thay đổi tích cực lớn nhất* trong năm 2022 so với năm 2018, với mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là 16,2% điểm. Năm 2022, cũng là năm mà nhóm Giao dịch hàng hoá qua biên giới đạt điểm APCI cao nhất trong 05 kỳ khảo sát. Các *nhóm Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, Điều kiện kinh doanh và nhóm Xây dựng ghi nhận nhiều thay đổi đáng kể* so với năm 2018, với mức chênh lệch giữa điểm cao nhất và thấp nhất trong giai đoạn 2018-2022 là trên 10% điểm. Điểm APCI của hai nhóm này năm 2022 cũng ở mức tương đương hoặc tốt hơn so với điểm năm 2021. *Nhóm TTHC Thuế là nhóm luôn đạt điểm số cao nhất* trong số tất cả các nhóm TTHC được khảo sát ở tất cả các kỳ khảo sát của APCI.

Kết quả APCI 2022 tiếp tục khẳng định nhu cầu cấp thiết về xây dựng chính phủ điện tử nói chung và nhu cầu được thực hiện các TTHC bằng phương thức điện tử. Nhóm TTHC Thuế là một trong những minh chứng rõ ràng. Vì được thực hiện 100% trên môi trường điện tử, các TTHC Thuế luôn ở vị trí quán quân trong tất cả các kỳ khảo sát. Sự tiến bộ vượt bậc của các nhóm TTHC về Xây dựng, nhóm TTHC Giao hàng hoá qua biên giới, và TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh trong năm 2022 so với năm 2018 với mức chênh lệch trung bình trên 10% điểm cũng một phần nhờ vào việc áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến.

Kết quả APCI 2022 cho thấy việc triển khai hiệu quả công tác giải quyết TTHC bằng phương thức điện tử **đòi hỏi quy trình giải quyết TTHC và yêu cầu về thành phần hồ sơ kèm theo cần phải được đơn giản hoá, chuẩn hoá và các cơ quan nhà nước cần chia sẻ dữ liệu hoặc xây dựng dữ liệu dùng chung để thuận lợi cho công tác giải quyết TTHC, thuận tiện cho doanh nghiệp, từ đó góp phần giảm CPTT.** APCI 2022 ghi nhận nỗ lực của cơ quan quản lý nhà nước về các TTHC Xây dựng trong việc khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, từ đó giúp tiết kiệm thời gian và giảm chi phí cho doanh nghiệp khi thực hiện TTHC về xây dựng. Giữ vị trí thấp hoặc kém hơn về điểm APCI của các nhóm TTHC Môi trường, Đất đai, Kiểm tra chuyên ngành trong năm 2022 hoặc các năm trước có nguyên nhân từ việc các yêu cầu về thành phần hồ sơ nộp trực tuyến hoặc trực tiếp vẫn còn phức tạp và làm phát sinh thêm các thủ tục, công việc khác, như chứng thực tài liệu...

Một trong những thành công của công tác kiểm soát TTHC được *APCI 2022 ghi nhận là chi phí không chính thức không còn được doanh nghiệp phản ánh trong nhiều nhóm TTHC*, đặc biệt là các TTHC áp dụng dịch vụ công trực tuyến trong các nhóm Thuế, Khởi sự doanh nghiệp, Giấy phép, chứng chỉ hành nghề và điều kiện kinh doanh, Giao dịch thương mại qua biên giới, và Xây dựng. Kết quả này phản ánh một quá trình cải cách, kiểm soát TTHC trong nhiều năm cùng với sự quyết liệt thực hiện công cuộc chuyển đổi số quốc gia, xây dựng chính phủ điện tử đồng thời với việc đơn giản hoá nhiều TTHC và điều kiện kinh doanh. Nội dung này cũng đã được đề cập trong các bài học được rút ra từ Báo cáo APCI 2021. Bên cạnh đó, vấn đề chi phí không chính thức giảm trong năm 2022 cũng được ghi nhận trong báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam 2022 vừa mới được công bố.

Tương tự như các kết quả nghiên cứu APCI kỳ trước, phân tích kết quả APCI 2022 cũng cho thấy một số gợi ý cho *các địa phương trong các vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ), các vùng chiến lược và vùng Thủ đô có thể hợp tác với nhau trong việc liên thông giải quyết TTHC, chia sẻ dữ liệu thông tin, đặc biệt cơ chế liên thông giải quyết TTHC trong vùng cũng sẽ giảm CPTT cho doanh nghiệp để có thể hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp*, nhờ đó có thể thúc đẩy việc phát triển kinh tế vùng nói chung và kinh tế của từng địa phương nói riêng. Báo cáo APCI 2022 cho thấy không có mối tương quan giữa địa phương tốt nhất và vùng KTTĐ tốt nhất. Một địa phương làm thật tốt chưa đủ để đưa cả vùng KTTĐ bứt phá nhưng có thể làm hạt nhân và truyền cảm hứng cải cách cho các địa phương trong vùng thông qua các cơ chế thi đua hay thực tiễn cạnh tranh để thu hút đầu tư. Do đó, trong liên kết vùng về kinh tế xã hội, cần tập trung liên thông TTHC thì mới có thể thu hút đầu tư liên tỉnh, giải quyết các vấn đề xã hội, giảm bớt gánh nặng về CPTT cho người dân, doanh nghiệp.

Năm 2022, APCI tiếp tục quan sát các tỉnh/thành phố có cơ chế, chính sách đặc thù như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, và Khánh Hòa để đánh giá mối tương quan giữa cơ chế phân cấp, phân quyền giữa cơ quan trung ương với địa phương và CPTT của doanh nghiệp. Như đã phân tích ở Báo cáo APCI 2021, các tỉnh được áp dụng cơ chế chính sách đặc thù đều có xu hướng điểm APCI tốt hơn mức trung bình của cả nước, dù một số địa phương trong nhóm các tỉnh được áp dụng cơ chế đặc thù cũng có dấu hiệu giảm điểm APCI trong năm 2022 do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân liên quan đến ảnh hưởng của dịch COVID-19. Những vấn đề này cho thấy các cơ chế đặc thù có thể là bước khởi đầu thuận lợi để các địa phương có đủ địa cần thiết trong cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng hơn, thuận lợi hơn, cạnh tranh vượt trội, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn.

Hình 2: Thực tiễn tốt nhất trong từng nhóm TTHC¹⁵

Nhóm TTHC	Chỉ số thời gian tốt nhất		Chỉ số chi phí trực tiếp tốt nhất		Chỉ số tổng chi phí tốt nhất	
	Địa phương	Vùng KTTĐ	Địa phương	Vùng KTTĐ	Địa phương	Vùng KTTĐ
TAX	Hà Giang	KTTĐ-Bắc bộ	23 địa phương	KTTĐ-phía Nam	Thừa Thiên Huế**	KTTĐ-Bắc bộ
DDA	Bà Rịa Vũng Tàu	KTTĐ-phía Nam	Bà Rịa Vũng Tàu	KTTĐ-miền Trung	Vĩnh Phúc*	KTTĐ-miền Trung
DTU	Vĩnh Long	KTTĐ-ĐBSCL	Phú Yên	KTTĐ-ĐBSCL	Thừa Thiên Huế**	KTTĐ-ĐBSCL
GTB	Không có số liệu theo vùng					
XDG	Tp. Hồ Chí Minh**	KTTĐ-phía Nam	Nam Định	KTTĐ-phía Nam	Tp. Hồ Chí Minh**	KTTĐ-phía Nam
DDK	Cao Bằng	KTTĐ-phía Nam Vùng Thủ đô	Điện Biên	KTTĐ-miền Trung	Điện Biên	KTTĐ-miền Trung
KNG	Tuyên Quang	KTTĐ-phía Nam	Phú Thọ*	KTTĐ-ĐBSCL	Phú Thọ*	KTTĐ-phía Nam
MTR	Vĩnh Phúc*	KTTĐ-Bắc bộ Vùng Thủ đô	Đồng Nai	KTTĐ-phía Nam Vùng Thủ đô	Bình Phước	KTTĐ-miền Trung Vùng Thủ đô
KTN	Thủ tục thực hiện tại cấp trung ương					

GHI CHÚ: Chỉ lấy các tỉnh số doanh nghiệp trả lời ≥ 15 . (*) các tỉnh thuộc vùng Thủ đô; (**) các tỉnh áp dụng cơ chế đặc thù. NGUỒN: Khảo sát doanh nghiệp APCI 2022

KHUYẾN NGHỊ CẢI CÁCH TỪ APCI 2022

Nhìn lại những vấn đề về cải cách TTHC và CPTT, Báo cáo APCI 2022 cho thấy nhiều bài học cải cách và khuyến nghị ở trong các báo cáo APCI của 04 năm trước vẫn còn nguyên giá trị. Để thực hiện thành công mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2023 về “nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia” theo tinh thần “**Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả**”. APCI 2022 có một số khuyến nghị đối với công tác cải cách TTHC nói riêng, cải cách hành chính và hoàn thiện thể chế nói chung như sau:

1. Nâng cao chất lượng xây dựng quy phạm pháp luật, đặc biệt là chất lượng quy định về điều kiện kinh doanh, TTHC để giảm CPTT.

Một trong những nguyên nhân khiến doanh nghiệp được khảo sát trong APCI tốn nhiều thời gian trong việc tìm hiểu thông tin về TTHC, phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần, và phát sinh nhu cầu sử dụng các dịch vụ trung gian để thực hiện TTHC là “*sự phức tạp, khó hiểu, và thay đổi nhanh*” của các quy định pháp luật. Đối với doanh nghiệp, một quy định pháp luật tốt cần được viết bằng ngôn ngữ pháp lý rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu và dễ diễn giải. Để đạt được điều này, Chính phủ và các bộ, ngành nên tăng cường hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, và các chuyên gia pháp lý để xác định các lĩnh vực cần cải thiện trong khung pháp lý hiện hành, phát triển các giải pháp nhằm giải quyết những thách thức đặc thù mà doanh nghiệp ở các lĩnh vực khác nhau phải đối mặt, và xây dựng các văn bản hướng dẫn rõ ràng, ngắn gọn về điều kiện kinh doanh và TTHC. Nội dung này bao gồm rà soát, sửa đổi các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh và

¹⁵ Viết tắt: TAX - nhóm TTHC Thuế; DDA - nhóm TTHC Đất đai; DTU - nhóm TTHC Đầu tư; GTB - nhóm TTHC Giao dịch thương mại qua biên giới; XDG - nhóm TTHC Xây dựng; DDK - nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh; KNG - nhóm TTHC Khởi sự doanh nghiệp; MTR - nhóm TTHC Môi trường; KTN - nhóm TTHC Kiểm tra chuyên ngành.

TTHC, cũng như đơn giản hóa, hợp lý hóa các TTHC hiện hành đã được xác định trong *Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP năm 2020 của Chính phủ*. Khi chất lượng xây dựng quy pháp luật được nâng lên thì sẽ góp phần giảm tình trạng quan liêu và cung cấp một khung pháp lý minh bạch và dễ tiếp cận. Đồng thời, các doanh nghiệp có thể nhanh chóng thực hiện tốt các TTHC và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật.

2. *Đẩy mạnh công tác quản lý và điều hành nhà nước dựa trên dữ liệu, xây dựng và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia có chất lượng cao, và khung pháp lý về quản trị dựa trên dữ liệu.*

Mô hình quản trị dựa trên dữ liệu đã được công nhận là một thông lệ tốt ở nhiều quốc gia và chính quyền địa phương, được chứng minh về mức độ hiệu quả trong việc hỗ trợ quá trình ra quyết định ở các cơ quan quản lý, cung cấp các dịch vụ hành chính công, và thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Theo nghiên cứu của OECD¹⁶, những điểm chung trong các mô hình quản trị dựa trên dữ liệu hay chính phủ số ở các quốc gia thành công như Estonia, Na-uy, Mỹ, Hàn Quốc, Singapore là: i) có hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng cao, ii) có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin mạnh mẽ để lưu trữ, truy cập và chia sẻ, iii) có các ứng dụng/chương trình khai thác dữ liệu hiệu quả, iv) văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu (liên quan đến việc thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu trong tất cả các khía cạnh của quản lý điều hành nhà nước, từ phát triển chính sách đến thực thi và đánh giá chính sách), và v) giá trị pháp lý về tính chính xác của dữ liệu và các quyết định được đưa ra dựa trên dữ liệu.

Trong những kỳ khảo sát APCI gần đây, ngày càng nhiều doanh nghiệp đã thể hiện sự ủng hộ đối với chủ trương của Đảng và Nhà nước về Chính phủ điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số. Nhiều doanh nghiệp đồng ý rằng Chính phủ, và các Bộ, ngành cần đầu tư mạnh mẽ để hoàn thiện các hệ thống mang tính chất nền tảng như *Hệ thống thông tin đất đai trực tuyến, Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, Hệ thống thông tin đầu tư trực tuyến, Cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...* Những cơ sở dữ liệu này cần phải có định dạng thân thiện với người dùng, dữ liệu phải chính xác, đầy đủ và kịp thời. Trong đó, đầu tư phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, có khả năng phân tích, quản lý dữ liệu, diễn giải và trực quan hóa dữ liệu cũng rất cần thiết để các hệ thống hoạt động hiệu quả và hiệu suất.

Ngoài ra, *việc thiết lập các quy tắc và quy trình thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu có thể giúp hợp lý hóa và tiến tới luật hóa việc sử dụng dữ liệu* của các bên liên quan trong các quyết định hành chính và quản trị, thúc đẩy sự hợp tác và quan hệ đối tác giữa các cơ quan chính phủ và khu vực tư nhân trong việc chia sẻ dữ liệu, và quay trở lại tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng dữ liệu cho quá trình ra quyết định.

3. *Đẩy mạnh công tác chia sẻ dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước, hợp tác và liên thông quy trình giải quyết TTHC giữa các cơ quan nhà nước trong một địa phương hoặc nhiều địa phương hoặc giữa cơ quan nhà nước ở địa phương và trung ương sẽ giúp giảm CPTT của nhiều nhóm TTHC, tạo thuận lợi cho công tác giải quyết TTHC.*

¹⁶ OECD (2019), *The Path to Becoming a Data-Driven Public Sector*, OECD Digital Government Studies, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/059814a7-en>.

Kết quả khảo sát APCI 2022 đã ghi nhận một cách rõ ràng nhiều ví dụ thực tế về những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp trong thực hiện TTHC liên quan đến việc chia sẻ dữ liệu và hợp tác của các cơ quan quản lý nhà nước. Những ví dụ tốt được ghi nhận trong APCI về chia sẻ dữ liệu dùng chung giúp giảm gánh nặng về chi phí tuân thủ TTHC là Hệ thống dữ liệu thuế hỗ trợ việc kê khai và tính thuế, Hệ thống thông quan tự động và cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ (VNACCS/VCIS) hỗ trợ các thủ tục Giao dịch thương mại qua biên giới, Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hỗ trợ quá trình đăng ký doanh nghiệp... - đây đều là những hệ thống được chia sẻ dùng chung giữa các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương. Ngược lại, những chậm trễ trong chia sẻ dữ liệu, hay thiếu vắng sự hợp tác trong giải quyết TTHC giữa các cơ quan quản lý nhà nước đã vô tình biến doanh nghiệp thành cầu nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước, làm phát sinh các TTHC “con”/“phụ”, giảm hiệu quả của công tác cải cách hành chính, thực thi pháp luật, và rất có thể gây ra sự thiếu minh bạch, trách nhiệm giải trình trong các quyết định của các sở ban ngành, dẫn đến rủi ro pháp lý, thiệt hại về chi phí và thời gian cho nhà đầu tư.

Doanh nghiệp trong APCI đã bày tỏ sự đồng tình và kỳ vọng về các đề án, chương trình của Chính phủ, và các Bộ, ngành liên quan đến việc xây dựng các cơ chế hợp tác về chia sẻ dữ liệu, liên thông trong việc thực hiện các TTHC, ứng dụng cơ sở dữ liệu để cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính của các cơ quan nhà nước như Đề án 06, Kế hoạch 1085, Phương án phân cấp giải quyết TTHC của các Bộ, ngành (theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg năm 2022), Mô hình hệ thống hải quan thông minh với mục tiêu 100% tự động và số hóa toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối... Doanh nghiệp cũng đề xuất với Chính phủ, và các Bộ, ngành *đẩy mạnh việc chia sẻ dữ liệu quốc gia về môi trường giữa các cơ quan quản lý môi trường, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương và các bên liên quan khác; chia sẻ dữ liệu quốc gia về quy hoạch và xây dựng các nền tảng dùng chung giữa các cơ quan thực hiện TTHC về đầu tư, đất đai và xây dựng.*

Để việc chia sẻ và ứng dụng dữ liệu giữa các cơ quan chính phủ được diễn ra suôn sẻ và hiệu quả, điều quan trọng là cần phải có một cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đủ mạnh (bao gồm dung lượng đường truyền, năng lực xử lý dữ liệu của máy chủ...). Do vậy, ngay từ những bước đầu thiết lập hệ thống, Chính phủ, và các Bộ, ngành cần quan tâm đến việc *chuẩn hóa các định dạng dữ liệu, phát triển các giao thức chia sẻ dữ liệu và triển khai các hệ thống truy cập và lưu trữ dữ liệu an toàn.*

- 4. *Đẩy mạnh áp dụng thực hiện và giải quyết TTHC trực tuyến, gia tăng các TTHC được thực hiện thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công tuyến của các bộ, ngành, địa phương để giảm CPTT, trong đó có chi phí không chính thức.***

Khảo sát APCI 2022 tiếp tục nhấn mạnh tính ưu việt của công nghệ thông tin trong việc thực hiện TTHC, hợp lý hóa các quy trình hành chính và giảm giấy tờ. Trong APCI 2022, nhiều nhóm TTHC được tăng điểm APCI, không còn chi phí không chính thức hoặc ở tỷ lệ không đáng kể khi áp dụng việc giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình, bao gồm cho phép tự động hóa quy trình tra cứu, sử dụng chữ ký điện tử, hệ thống nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến, và các công cụ kỹ thuật số khác để giảm thiểu việc tiếp xúc trực tiếp giữa doanh nghiệp/người thực hiện TTHC và cán bộ hành chính, giảm thiểu các yêu cầu về hồ sơ và các tài liệu kèm theo. Đây là "điều kiện cần" trong việc xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng.

Để có thể thực hiện và giải quyết TTHC trực tuyến, từ đó giúp giảm CPTT một cách đột phá, thực chất và hiệu quả, bên cạnh các điều kiện về hệ thống và hạ tầng thông tin, chia sẻ thông tin, các cơ quan quản lý nhà nước cần phải *tái cấu trúc và chuẩn hoá lại các quy trình giải quyết công việc nội bộ, giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu trong tất cả các khía cạnh của quản trị hành chính, thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ quan chính phủ*. Điều này cần được thực hiện với tất cả các TTHC đã ban hành và chuẩn bị ban hành trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Như vậy, việc thực hiện thành công Kế hoạch 1085 về rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, và Nghị quyết số 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025 đặc biệt quan trọng để giảm gánh nặng về CPTT, thu hút đầu tư, phục hồi và cải thiện nền kinh tế.

5. *Cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần gắn với công tác cải cách TTHC, xây dựng các phương án giảm CPTT để phát huy hiệu quả về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước để tạo động lực tăng trưởng kinh tế vùng.*

Trong bối cảnh dịch chuyển đầu tư trên toàn cầu và Châu Âu do ảnh hưởng của dịch COVID-19, điều kiện đầu tư theo các cam kết về chống biến đổi khí hậu, Việt Nam kỳ vọng là một điểm đến cho dòng vốn dịch chuyển. Tuy nhiên, trước khi dòng vốn đầu tư trong nước hay nước ngoài vào các địa phương, các nhà đầu tư thường sẽ tìm hiểu về các ưu đãi về thuế, lợi thế về thị trường và khả năng tiếp cận đất đai và môi trường kinh doanh (trong đó có TTHC, CPTT) tại các địa phương¹⁷. Theo quy định của Luật Đầu tư và các luật chuyên ngành, các địa phương muốn thu hút dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước thì không được cấp các ưu đãi đầu tư cao hơn quy định của pháp luật mà chỉ có thể thu hút bằng nguồn lực của địa phương (như đất đai, lao động) và môi trường kinh doanh (như TTHC đơn giản, CPTT thấp). Với khả năng thực thi Thuế tối thiểu toàn cầu của 140 quốc gia vào giữa năm 2024, rõ ràng chính sách thu hút đầu tư nước ngoài cần tập trung cải thiện những yếu tố thu hút đầu tư ngoài cung cấp ưu đãi thuế như cải cách TTHC, giảm CPTT - là những điều kiện cần thiết để thu hút dòng vốn đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

APCI 2022 có phản ánh phần nào bức tranh thực tiễn về đầu tư tại Việt Nam. Thời gian để tiếp cận đất đai ở các tỉnh thuộc KTTĐ phía Nam là ngắn nhất trong cả nước, tiếp đến là KTTĐ miền Trung. Tương tự như vậy, thời gian thực hiện các nhóm TTHC Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh, TTHC Đầu tư, TTHC Khởi sự doanh nghiệp, TTHC Xây dựng của các tỉnh KTTĐ phía Nam đều ở mức tốt nhất hoặc thứ hai. Những kết quả này phần nào tương đồng với bức tranh về thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài cho phát triển công nghiệp lớn nhất cả nước¹⁸ ở các tỉnh thuộc KTTĐ phía Nam hiện nay. Đẩy mạnh cải cách TTHC, giảm CPTT ở mỗi địa phương sẽ là cuộc đua với phần thưởng về thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài mà không phải là cuộc đua về cấp ưu đãi đầu tư.

¹⁷ Site Section Magazine, Global Best to Invest, <https://siteselection.com/issues/2013/may/cover.cfm>.

¹⁸ Cục Đầu tư nước ngoài, Vốn FDI chảy mạnh vào vùng kinh tế trọng điểm phía nam, tháng 5 2022, <https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/33cb5873-74b1-4a47-a57c-a491e0be4051/NewsID/fab0b925-405d-4a1d-8a88-a8c5cc98f364/MenuID>; Tô Quốc, Các vùng kinh tế thu hút bao nhiêu FDI 8 tháng đầu năm 2022, Chuyên trang kinh tế, tháng 9 2022, <http://nhipsongkinhte.toquoc.vn/cac-vung-kinh-te-thu-hut-bao-nhieu-fdi-8-thang-dau-nam-2022-20220903082439965.htm>.

Kết quả phân tích CPTT theo vùng KTĐT cũng gợi ý về tiềm năng hợp tác, liên thông thực hiện TTHC giữa các địa phương trong vùng kinh tế, vùng chiến lược hay vùng Thủ đô để có thể thúc đẩy việc phát triển kinh tế thông qua tận dụng các thế mạnh của mỗi địa phương trong vùng, đồng thời giảm CPTT cho người dân và doanh nghiệp. Trong tương lai, các hoạt động đầu tư quy mô lớn hoặc có tính liên tỉnh trong một vùng (như hoạt động truyền tải điện, khu công nghiệp quy mô lớn, đường giao thông và vận tải liên tỉnh ...) sẽ cần có sự hợp tác cấp phép giữa các tỉnh trong vùng. Các địa phương có thể liên kết để cấp phép cho một hoặc một chuỗi các dự án thay vì phải thực hiện các TTHC để xin phép ở cấp trung ương. Để các địa phương có thể thực hiện được những nội dung này, *các cơ chế phân cấp, phân quyền giữa trung ương với địa phương*, và tái cấu trúc các quy trình giải quyết công việc nội bộ, giải quyết TTHC như ở các khuyến nghị trên là vô cùng cần thiết.

6. *Đổi mới công tác tuyên truyền và phổ biến các quy định pháp luật, công tác giải quyết các kiến nghị, ý kiến phản ánh về những vướng mắc đối với TTHC, điều kiện kinh doanh và tiếp tục nâng cao trình độ, chất lượng phục vụ của cán bộ giải quyết TTHC.*

Một trong các đề xuất, kiến nghị từ doanh nghiệp luôn được nhắc lại qua các kỳ khảo sát của APCI đó là cần thiết phải nâng cao tính sẵn có, cập nhật của thông tin pháp luật, hướng dẫn về thực hiện TTHC, quy định pháp luật tại các cổng thông tin điện tử, trụ sở của các cơ quan cơ quan giải quyết TTHC hoặc cơ quan nhà nước liên quan. Với việc được trang bị đầy đủ thông tin, doanh nghiệp, người dân sẽ có thể hiểu rõ hơn về nghĩa vụ và quyền lợi pháp lý của mình, từ đó tuân thủ pháp luật dễ dàng hơn và giảm nhu cầu hỗ trợ pháp lý hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn tốn kém. Trong bối cảnh có nhiều thay đổi không chỉ về chính sách, mà còn cả cách thức tổ chức quản lý và giải quyết TTHC, công tác tuyên truyền và phổ biến các quy định pháp luật mới, hướng dẫn TTHC mới cần phải được tiếp tục đổi mới cho phù hợp với các điều kiện mới để đưa chính sách, yêu cầu, điều kiện pháp lý và TTHC đến gần hơn với doanh nghiệp và đảm bảo việc thực thi một cách có hệ thống và minh bạch trên toàn quốc.

Công tác tuyên truyền và phổ biến nội dung chính sách, quy định pháp luật, TTHC cần phải được thực hiện ngay từ khi các chính sách, quy định, TTHC đang trong giai đoạn soạn thảo, thông qua các công cụ tham vấn và góp ý. Điều này giúp cho doanh nghiệp và người dân có cơ hội nói lên tiếng nói, nguyện vọng của mình và góp ý để cho các chính sách, quy định, TTHC hoàn thiện hơn, giảm CPTT khi thực hiện và có thời gian chuẩn bị tốt nhất cho việc chấp hành các quy định mới. Để những quá trình này được thực hiện hiệu quả, Chính phủ và các Bộ, ngành cần đẩy mạnh ứng dụng các công cụ tham vấn và giám sát trực tuyến như Công Tham vấn quy định kinh doanh, Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy đối thoại trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng, thực thi các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, cũng như tiến hành các cuộc khảo sát chuyên sâu để hiểu rõ hơn về nhu cầu và mối quan tâm của doanh nghiệp.

Khảo sát doanh nghiệp trong nghiên cứu APCI cũng cho thấy cần thiết phải tiếp tục nâng cao trình độ, chất lượng phục vụ của cán bộ giải quyết TTHC, đảm bảo đưa ra những hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho doanh nghiệp. Đồng thời, công tác giải quyết các kiến nghị, ý kiến phản ánh về những vướng mắc đối với TTHC, điều kiện kinh doanh cũng cần được đổi mới và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Để thực hiện được những nội dung này, công tác công bố, công khai về giải quyết TTHC (bao gồm nội dung quy định về TTHC, tình trạng giải quyết, kết quả giải quyết TTHC) cần được đẩy mạnh ở các cơ quan Nhà nước. Điều này sẽ

tăng cường niềm tin của người dân, doanh nghiệp vào Nhà nước và thúc đẩy hoạt động kinh doanh, đầu tư./



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ

TÓM TẮT BÁO CÁO

**Đánh giá hiệu quả của các Chính sách
hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi
dịch COVID-19**

Tháng 4/2023

1 Giới thiệu về nghiên cứu

Tính đến hết quý III năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 tại Việt Nam đã cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc và nền kinh tế Việt Nam tiếp tục hồi phục. Để có được kết quả này cần kể đến sự đóng góp của các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được cộng đồng quốc tế đánh giá cao, cũng như những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động (NLĐ) của Chính phủ trong thời kỳ khó khăn do những tác động của dịch COVID-19. Những nghiên cứu trước đây của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam... hay của các tổ chức quốc tế như Nhóm Ngân hàng thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế, Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ... đều cho thấy rằng mặc dù Chính phủ có những nỗ lực để hỗ trợ doanh nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp phục hồi nhưng nhìn chung các gói hỗ trợ vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng. Doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc đáp ứng các yêu cầu, điều kiện, thủ tục hành chính (TTHC) để có thể nhận được hỗ trợ.

Báo cáo nghiên cứu “*Đánh giá hiệu quả của các Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19*” do Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ thực hiện với sự hỗ trợ của Dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án LinkSME) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, nhằm rà soát, nghiên cứu những vướng mắc, bất cập trên thực tế và tìm kiếm những bài học kinh nghiệm trong xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Chính phủ trong các trường hợp khẩn cấp và suy thoái nghiêm trọng như dịch bệnh COVID-19; đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số giải pháp sửa đổi chính sách hoặc cải thiện công tác thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hiện hành liên quan đến phục hồi sản xuất sau đại dịch COVID-19, nâng cao khả năng tiếp cận với các gói hỗ trợ cho doanh nghiệp.

Nghiên cứu tập trung vào bốn nhóm chính sách và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi COVID-19 do Chính phủ ban hành và triển khai thực hiện trong thời gian từ tháng 1/2020 đến 6/2022 là: i) nhóm chính sách hỗ trợ liên quan đến thuế, phí và lệ phí, ii) nhóm chính sách hỗ trợ liên quan đến tài chính và tín dụng, iii) nhóm chính sách hỗ trợ liên quan đến việc làm, lao động - bảo hiểm xã hội (BHXH); và iv) nhóm chính sách liên quan đến thúc đẩy xuất khẩu và bảo vệ chuỗi cung ứng.

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên cách tiếp cận đa chiều, thông qua các hoạt động chính như sau: i) Nghiên cứu tài liệu với việc rà soát 41 chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi COVID-19; ii) Khảo sát được tiến hành thông qua phỏng vấn trực tiếp qua điện thoại hoặc gặp gỡ tại doanh nghiệp, hiệp hội với 355 doanh nghiệp, 11 cơ quan thực thi chính sách, bao gồm các cơ quan thuế, BHXH, hải quan tại Hà Nội, Đà Nẵng và Tp. Hồ Chí Minh (tháng 9 - 10/2022); iii) Tổ chức thảo luận nhóm với 9 hiệp hội doanh nghiệp ở Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh (tháng 8 - 9/2022); và iv) Tham vấn từ các bộ, ngành, hiệp hội doanh nghiệp và đại diện doanh nghiệp về các kết quả nghiên cứu và đề xuất chính sách (tháng 12/2022).

2 Các phát hiện chính từ nghiên cứu

2.1 Tình hình phát triển của doanh nghiệp

Kết quả khảo sát 355 doanh nghiệp cho thấy *những tín hiệu hồi phục của doanh nghiệp trong năm 2022* như mức tăng trưởng doanh thu tốt (10,4%) và quy mô lao động dần tăng trở lại. *Tuy nhiên các chỉ số vẫn cho thấy những thách thức tiềm ẩn đối với sự phát triển của doanh nghiệp trong ngắn hạn.* Mức tăng trưởng doanh thu tốt năm 2022 là nhờ hiệu ứng xuất phát điểm thấp do sự sụt giảm mạnh trong thời gian diễn ra dịch COVID-19 (mức tăng trưởng thực tế là 0,8% so với năm 2019). Quy mô lao động ở các doanh nghiệp vẫn thấp hơn 32% so với năm 2019 thời điểm trước dịch. Tình trạng thiếu đơn hàng, thiếu việc làm hoặc chuyển dịch lao động do ảnh hưởng của dịch COVID-19 vẫn đang diễn ra, chưa trở lại ở trạng thái bình thường như trước khi dịch COVID-19 bắt đầu.

Khảo sát cũng cho thấy những thách thức đối với sự phát triển của doanh nghiệp đến từ: i) *Lạm phát/giá cả hàng hóa/ nguyên vật liệu tăng cao* sẽ ảnh hưởng đến 70,1% doanh nghiệp; ii) *Rủi ro về khủng hoảng và sự gia tăng chi phí trực tiếp từ nhà cung cấp* sẽ ảnh hưởng đến 62,3% doanh nghiệp; iii) *Khó khăn về tài chính* (bao gồm tồn đọng các khoản phải thu, chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao, lãi vay tăng cao và suy giảm khả năng thanh toán các khoản vay/nợ đến hạn) sẽ vẫn là những cản trở trong hoạt động của 52,3% doanh nghiệp; và iv) *Chất lượng nguồn nhân lực chưa đạt yêu cầu* do tay nghề thấp/thiếu kỹ năng sẽ ảnh hưởng đến 33,2% doanh nghiệp. Bên cạnh đó, có thêm các khó khăn mới (như giá vận chuyển, nhu cầu mua sắm thay đổi...) và sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh nghiệp ở nửa cuối năm 2022 và đầu năm 2023. Vấn đề này đặt ra cần có các biện pháp từ Nhà nước để hỗ trợ, thúc đẩy cho mức tăng trưởng tiếp tục tăng hơn nữa trong các năm tiếp theo.

Sau khi dùng các biện pháp chống dịch nghiêm ngặt, các hoạt động kinh tế - xã hội được bình thường trở lại. Nhiều doanh nghiệp đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh của mình. Để theo đuổi các chiến lược kinh doanh mới, *bên cạnh kế hoạch về tài chính - nguồn vốn để ứng phó với những rủi ro và khó khăn liên quan đến tài chính, các kế hoạch về nguồn lực, cải tiến/phát triển sản phẩm, cũng như áp dụng các giải pháp kỹ thuật số là những trụ cột quan trọng* đối với sự phát triển của doanh nghiệp trong ngắn hạn. Phát triển nguồn lực con người được lựa chọn ở mức ưu tiên cao nhất (đạt 3,8/5 điểm); đứng thứ hai là kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT)/Chuyên đổi số (đạt 3,6/5 điểm); cuối cùng là kế hoạch dành cho Tăng trưởng xanh (đạt 3,2/5 điểm). Ngoài ra, những số liệu phân tích chiều sâu cũng cho thấy có sự khác biệt đáng kể về mức độ ưu tiên, nhu cầu của doanh nghiệp ở các ngành, như Tăng trưởng xanh được ưu tiên nhất ở các doanh nghiệp ngành cơ khí, trong khi đó Ứng dụng CNTT/Chuyên đổi số được ưu tiên đối với nhóm doanh nghiệp ngành dịch vụ. Kết quả phân tích này gợi ý chính sách trọng tâm của Chính phủ đối với phát triển kinh tế - xã hội cần phải bảo đảm tính công bằng nhưng không cào bằng. Các chính sách hỗ trợ trong giai đoạn mới cần tập trung cho những doanh nghiệp, NLĐ có khó khăn về tài chính do hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

2.2 Hiệu quả của các chính sách hỗ trợ

Dịch COVID-19 tạo ra nhiều thách thức cho công tác xây dựng chính sách của các quốc gia để phản ứng những vấn đề cấp bách chưa có tiền lệ. Với quy mô toàn cầu và diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, không chỉ riêng Việt Nam, chính phủ của nhiều quốc gia trên thế giới cũng gặp những khó khăn trong xây dựng và triển khai các gói hỗ trợ.

Trong số các chính sách được khảo sát với 355 doanh nghiệp trên cả nước, *các chính sách hỗ trợ thuộc nhóm thuế, phí, lệ phí và nhóm việc làm - lao động, BHXH có tỷ lệ doanh nghiệp đã tiếp cận và hưởng lợi cao*. Tỷ lệ tiếp cận của hai nhóm chính sách này đều đạt hơn 50% tổng số doanh nghiệp được khảo sát. Do phạm vi đối tượng hưởng lợi nhỏ, các *nhóm chính sách hỗ trợ liên quan đến tài chính - tín dụng và thúc đẩy xuất khẩu - bảo vệ chuỗi cung ứng có tỷ lệ tiếp cận thấp*, đều dưới 20% tổng số doanh nghiệp được khảo sát. Tuy nhiên, *xét về tỷ lệ doanh nghiệp được hưởng lợi từ chính sách (tiếp cận thành công) tính trên tổng số doanh nghiệp đã tiếp cận chính sách thì nhóm việc làm - lao động, BHXH dẫn đầu với tỷ lệ 76,3%*. Đứng thứ hai là nhóm chính sách thúc đẩy xuất khẩu - bảo vệ chuỗi cung ứng đứng thứ hai với tỷ lệ 75,5%. Tiếp đến là nhóm chính sách hỗ trợ thuế, phí, lệ phí, với tỷ lệ 72%. Nhóm chính sách hỗ trợ liên quan đến tài chính - tín dụng có tỷ lệ doanh nghiệp được hưởng lợi thấp nhất là 44%.

Khảo sát doanh nghiệp cho thấy mối quan hệ tỷ lệ nghịch giữa doanh nghiệp tiếp cận và hưởng lợi từ chính sách với mức độ hiệu quả của các chính sách trong hỗ trợ doanh nghiệp. Theo đó, *các chính sách có tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận và hưởng lợi thấp hơn (nhóm chính sách hỗ*